

Số: 27/NQ-HĐND

An Phú, ngày 27 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết
danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương
thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
các xã trên địa bàn huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh
nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng
01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc
gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm
2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân
bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -
2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân
sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Thông báo số 394/TB-SKHĐT ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh về việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 của chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc sửa đổi, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện;

Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phân khai chi tiết danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện, như sau:

I. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện

Theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn

tỉnh An Giang giao cho huyện An Phú là **35.517 triệu đồng** (bao gồm ngân sách trung ương là 25.517 triệu đồng và ngân sách địa phương là 10.000 triệu đồng).

II. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 các xã trên địa bàn huyện

Thực hiện theo điểm b khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

III. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện, như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn huyện là **25.517 triệu đồng**, không thay đổi so với Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02/8/2024 của Hội đồng nhân dân huyện, phân khai cho **26** danh mục công trình, trong đó:

- Các xã điểm phấn đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025: Gồm 02 xã: Phước Hưng và Quốc Thái với tổng kế hoạch vốn là 4.217 triệu đồng, phân khai 02 danh mục công trình.

- Các xã đã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí: Gồm 02 xã: Khánh An và Khánh Bình với tổng kế hoạch vốn là 2.015 triệu đồng, phân khai 04 danh mục công trình

- Các xã phấn đấu NTM sau năm 2025: Gồm 07 xã: Nhon Hội, Phú Hữu, Phú Hội, Vĩnh Lộc, Vĩnh Hậu, Vĩnh Trường, Vĩnh Hội Đông với tổng kế hoạch vốn là 19.285 triệu đồng, phân khai 20 danh mục công trình.

(Đính kèm biểu kế hoạch vốn chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện An Phú Khoá VII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng điều phối XD NTM tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan ban, ngành, đoàn thể huyện;
- VP.Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



Phùng Minh Tân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN AN PHÚ

(Đính kèm Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện An Phú)

Đơn: triệu đồng

STT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Bổ trợ KHV trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Đã bố trí KHV đến cuối năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02/8/2024	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024	Tăng (+), giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng mức đầu tư	Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp							
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9	10	11	12=11-10	13	14
	TỔNG SỐ:			71,755	71,755	-	68,330	29,928	25,517	25,517	-		
	Xã nông thôn mới			71,755	71,755	-	68,330	29,928	25,517	25,517	-		
I	Các xã đạt chuẩn đầu đạt chuẩn NTM theo lộ trình của tỉnh giai đoạn 2021-2025			11,466	11,466	-	10,620	4,130	4,102	4,217	115		
1	XÃ PHƯỚC HÙNG			6,017	6,017	-	5,296	2,065	1,000	1,115	115		
-	Đường ra cánh đồng áp Phước Hòa	Dài 2,4km, rộng 5m	2022-2025	6,017	6,017		5,296	2,065	1,000	1,115	115	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
2	XÃ QUỐC THAI			5,449	5,449	-	5,324	2,065	3,102	3,102	-		
-	Nâng cấp láng nhựa lộ GTNT Ấp Quốc Phú	4,1 km	2023-2025	5,449	5,449		5,324	2,065	3,102	3,102	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Láng nhựa
II	Các xã đạt chuẩn NTM giai đoạn trước năm 2021, phần đầu duy trì năng suất bộ tiêu chí			6,784	6,784	-	5,669	3,338	2,012	2,015	3		
1	XÃ KHÁNH AN			2,487	2,487	-	2,464	1,050	1,098	1,098	-		
-	Nâng cấp đường nội bộ chợ Khánh An	250 m	2022-2023	694	694		671	667	4	4	-	UBND xã Khánh An	Bê tông
-	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn ấp Khánh Hòa	1,5km	2023-2025	1,793	1,793		1,793	383	1,094	1,094	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
2	XÃ KHÁNH BÌNH			1,768	1,768	-	1,605	688	914	917	3		
-	Cải tạo cánh quan nông thôn (Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng NLMT công cộng ấp Vật Lại - Bình Di)	4km	2023-2025	582	582		533	500	30	33	3	UBND xã Khánh Bình	

S T T	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Bố trí KHV trung hạn giải ngân 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Đã bố trí KHV' đến cuối năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 theo Nghị quyết số 11/NQ-HHND ngày 02/8/2024	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024	Tăng (+), giảm (-)	Chức danh tư	Ghi chú
				Tổng mức đầu tư	Trong đó:								
					Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp							
-	Nâng cấp, sửa chữa lộ GTNT đoạn từ Chợ Chín Phương đến bến đò Hội đồng cũ	1,4 km	2023-2025	1.186	1.186	-	1.072	188	884	884	-	UBND xã Khánh Bình	Làng nhựa
III	Các xã phần đầu NTM sau năm 2025			53.505	53.505	-	52.041	22.460	19.403	19.285	-118		
1	XÃ NHON HỘI			5.545	5.545	-	5.094	2.065	3.029	3.029	-		
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT ấp Bắc Đại đến trung tâm xã Nhơn Hội	1,5km	2023-2025	4.524	4.524		4.173	1.444	2.729	2.729	-	Ban QLDA DT&XD K.V huyện	Làng nhựa
-	Nâng cấp, mở rộng sân nền chợ Bắc Đại	2700m ²	2023-2025	1.021	1.021		921	621	300	300	-	UBND xã Nhơn Hội	
2	XÃ PHỤ HỮU			10.092	10.092	-	9.993	4.333	4.308	5.227	919		
-	Dường cô môi đòng dẫn ông Sinh giai đoạn 2 ấp Phú Thạnh	0,8 km	2022-2023	1.208	1.208		1.126	1.119	7	7	-	UBND xã Phú Hữu	Bê tông
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT xã Phú Hữu (đoạn từ cầu Phú Quý đến cầu Cò Lau)	2,3 km	2023-2025	2.527	2.527		2.525	1.929	595	596	1	Ban QLDA DT&XD K.V huyện	Làng nhựa
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT xã Phú Hữu (đoạn từ cầu KDC ấp Phú Lợi đến bến đò Đồng Đức)	3,5 km	2023-2025	4.076	4.076		4.061	1.285	2.776	2.776	-	Ban QLDA DT&XD K.V huyện	Làng nhựa
-	Dường giao thông nông thôn cầu bẫy Trục giáp lộ nhánh tây ấp Phú Quý	1,8 km	2023-2025	2.281	2.281		2.281	-	930	1.848	918	Ban QLDA DT&XD K.V huyện	Bê tông
3	XÃ PHỤ HỘI			9.396	9.396	-	9.021	4.798	4.225	4.223	-2		
-	Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường tỉnh lộ 957 và đường giao thông nông thôn xã	18km	2022-2023	2.347	2.347		2.284	2.270	14	14	-	Ban QLDA DT&XD K.V huyện	
-	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nông thôn xã Phú Hội	3km	2023-2025	6.460	6.460		6.169	1.963	4.208	4.206	-2	Ban QLDA DT&XD K.V huyện	Làng nhựa
-	Xây dựng đường dẫn vào khu nghĩa trang nhân dân ấp Phú Mỹ	105m	2023-2025	589	589		568	565	3	3	-	UBND xã Phú Hội	Bê tông
4	XÃ VĨNH LỘC			9.157	9.157	-	8.968	3.553	3.471	3.118	-353		



STT	Dự án	Quy mô	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Bổ trợ KHV trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương	Đã bố trí KHV đến cuối năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024 theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02/8/2024	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024	Tăng (+), giảm (-)	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Tổng mức đầu tư	Trong đó:								
					Ngân sách trung ương	Vốn dân đóng góp							
-	Nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông + thoát nước KDC áp Vinh Lợi	HTGT 1,5km + 02 cửa xả thoát nước cống	2022-2023	1,240	1,240	-	1,153	1,146	7	7	-	UBND xã Vinh Lộc	
-	Nâng cấp lộ giao thông nông thôn áp Vinh Phát	4,9 km	2022-2024	6,869	6,869	-	6,869	1,466	3,459	3,106	-353	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Hệ thống chiếu sáng NLMT xã Vinh Lộc)	9,7 km	2023-2025	1,048	1,048	-	946	941	5	5	-	UBND xã Vinh Lộc	
5	XÃ VINH HẬU			7,967	7,967	-	7,824	3,359	1,519	1,291	-228		
-	Nâng cấp láng nhựa lộ GTNT tiểu vùng 2 áp Vinh Báo	0,75 km	2022-2023	1,259	1,259		1,180	1,142	19	38	19	UBND xã Vinh Hậu	Bê tông
-	Xây dựng đường cô nổi đường cô Sáu Tại - Sáu Thôn	1,4 km	2023-2025	2,293	2,293		2,229	2,217	-	12	-86	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
-	Cải tạo hệ thống cống và đường giao thông KDC áp Vinh Linh	1,1 km	2023-2025	2,268	2,268		2,268	-	800	627	-173	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
-	Xây dựng đường cô nổi đường cô áp Vinh Thuần - Sáu Thôn	1,4 km	2023-2025	2,147	2,147		2,147	-	700	614	-86	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
6	XÃ VINH TRƯỞNG			5,866	5,866	-	5,751	2,287	1,854	1,400	-454		
-	Nâng cấp, mở rộng lộ GTNT đoạn từ UBND xã đến nhà Thầy Khiếm	2,8km	2022-2024	2,963	2,963		2,848	2,287	854	561	-293	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Láng nhựa
-	Nâng cấp, mở rộng lộ giao thông nội đồng áp Vinh Nghĩa	2,5 km	2023-2025	2,903	2,903		2,903	-	1,000	839	-161	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông
7	XÃ VINH HỘI ĐÔNG			5,482	5,482	-	5,390	2,065	997	997	-		
-	Nâng cấp chợ Trung tâm xã	1300m2	2023-2025	2,641	2,641		2,562	2,065	497	497	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	
-	Nâng cấp đường GTNT áp Vinh An	0,8 km	2023-2025	2,841	2,841		2,828	-	500	500	-	Ban QLDA ĐT&XD KV huyện	Bê tông